

Bản án số: 140/2023/HS-ST
Ngày 17-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hải Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ
- Ông Từ Anh Tuấn;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2023/HSST-QĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh P, sinh năm 1970, tại tỉnh B. Hộ khẩu thường trú: Đường P, khu phố T2, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1945 (đã chết) và bà Võ Thị P, sinh năm 1948; bị cáo có 04 anh em (lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1974); bị cáo có vợ tên Hoàng Thị Kim N, sinh năm 1971, có 03 con (lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2007). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2022 cho đến ngày 16/12/2022 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, đến ngày 10/3/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đình T2, sinh năm 1974, tại tỉnh T. Hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã P, huyện T, tỉnh T. Chỗ ở: khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Đức T (đã chết) và bà

Lê Thị N (không rõ năm sinh); Bị cáo có 04 anh chị em (lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1982); bị cáo có vợ tên Phan Thị Thanh V, sinh năm 1980, có 02 con (lớn sinh năm 2002; nhỏ sinh năm 2005). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2022 cho đến ngày 16/12/2022 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; đến ngày 10/3/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Công A; sinh năm 1985, tại tỉnh P. Hộ khẩu thường trú: Đường số P, khu phố N2, phường D, thành phố D, tỉnh B; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Quốc K, sinh năm 1958 và bà Lê Thị K, sinh năm 1959; bị cáo có 03 chị em (lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất là bị cáo); bị cáo có vợ tên Hoàng Thị Phương A, sinh năm 1986, có 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2022 cho đến ngày 02/12/2022 được trả tự do, đến ngày 08/12/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

4. Bùi Văn T, sinh năm 1983, tại tỉnh T. Hộ khẩu thường trú: Số F, khu phố T2, phường D, thành phố D, tỉnh B; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Bùi Quang H, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1950; bị cáo có 03 anh, em (lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất là bị cáo); bị cáo có vợ tên Lô Thị H, sinh năm 1985, có 03 con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2022 cho đến ngày 02/12/2022 được trả tự do, đến ngày 08/12/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Thế A, sinh năm 1996, tại tỉnh V. Hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh V. Nơi ở: Đường C, khu phố 2, phường H, thành phố T, thành phố H; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971; Bị cáo có 02 anh em (lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 1999); bị cáo có vợ tên Hoàng Thị Mỹ L, sinh năm 1996, có 01 con sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2022 cho đến ngày 08/12/2022 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Phi Đ, sinh năm 1987, tại Thành phố H. Hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã P, huyện P, Thành phố H. Nơi ở: Đường T, khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn

Quốc T, sinh năm 1963 và bà Kiều Thị N, sinh năm 1962; Bị cáo có 02 anh em (lớn là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1994); Bị cáo chưa có vợ, con

Tiền án: Bản án số 438/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã nay là thành phố Dĩ An, tuyên phạt Nguyễn Phi Đ 09 tháng cải tạo không giam giữ (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/8/2019 đến 30/8/2019) còn phải tiếp tục chấp hành 08 tháng 03 ngày và phạt bổ sung 15.000.000 đồng, cùng án phí 200.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Theo Công văn số 265/CCTHADS ngày 28/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, Nguyễn Phi Đ đã đóng án phí 200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 40356 ngày 12/05/2020, đối với phần hình phạt bổ sung 15.000.000 đồng thì chưa nộp. Đến ngày 03/3/2023, Nguyễn Phi Đ đã đóng phạt bổ sung 15.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003318 ngày 03/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An. Đối với phần chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, theo Công văn số 06/CQ.THAHS ngày 30/12/2020 của Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Dĩ An xác định Nguyễn Phi Đ không có mặt tại địa phương để thi hành hình phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2022 cho đến ngày 12/12/2022 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; đến ngày 10/3/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn Thanh P, Nguyễn Thê A, Nguyễn Công A, Bùi Văn T, Nguyễn Phi Đ, Nguyễn Đình T có quan hệ bạn bè. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 29/11/2022, Thê A, Công A, T, Đ, T2 đến nhà của bị cáo Nguyễn Thanh P tại địa chỉ Đường P, khu phố T2, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, để uống bia và uống trà. Khi đang ngồi uống bia và uống trà thì Thê A, Công A, T, Đ, T2 rủ nhau chơi đánh bạc dưới hình thức chơi bài cào Miền Bắc thắng, thua bằng tiền thì cả nhóm đồng ý. Do chưa có bộ bài tây 52 lá nên cả nhóm thống nhất mỗi người hứa sẽ đưa cho P số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) để mua bộ bài, mua bia, nước suối phục vụ những người tham gia đánh bạc, P và cả nhóm đồng ý. Lúc này, P đi đến tiệm tạp hóa gần nhà mua một bộ bài tây 52 lá để cho Thê A, Công A, T, Đ, T2 đánh bạc, hình thức đánh bài cào Miền Bắc, theo thỏa thuận mỗi ván đặt số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, bỏ các lá bài 10, J, Q, K ra ngoài, chỉ sử dụng lá bài từ số 1 (A) đến lá bài số 9. Mỗi ván bài thì nhà cái và các con bạc được chia 3 lá, cộng số điểm 3 lá lại, 01 điểm là nhỏ nhất, 10 điểm là lớn nhất, nếu nhà cái và con bạc bằng điểm nhau thì được coi là hòa. Nếu con bạc nào được 10 điểm sẽ thắng nhận đôi số tiền cược và sẽ là người cầm cái tiếp theo hoặc ai muốn làm cái cũng được, các con bạc thắng thua trực tiếp với cái. Quá trình đánh bạc đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an phường Dĩ An bắt quả tang, thu giữ tang vật gồm:

Tang vật thu giữ: 01 bộ bài tây 52 lá, số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền tang trước mặt của Bùi Văn T. Tiền thu giữ trên người của các đối tượng số tiền là 7.150.000 đồng (bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định các bị can Nguyễn Thế A, Nguyễn Công A, Bùi Văn T, Nguyễn Phi Đ, Nguyễn Đình T đánh bạc thắng, thua bằng tiền, cụ thể như sau:

Nguyễn Thế A mang theo số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), sử dụng số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, sau khi thua hết tiền, Thế A đã mượn thêm của Bùi Văn T số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để chơi và đã thua hết số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Khi cơ quan Công an bắt quả tang, không thu giữ gì của Thế A.

Bùi Văn T mang theo số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng), sử dụng số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T thắng được số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), T cho Thế A mượn số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để chơi đánh bạc. Khi cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ của T số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền tang trước mặt và số tiền 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm nghìn đồng) trong túi của T.

Nguyễn Công A mang theo số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), sử dụng số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Công A thắng được số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Khi cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ của Công A số tiền 1.350.000 đồng (một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Nguyễn Phi Đ mang theo số tiền 2.450.000 đồng (hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), sử dụng số tiền 2.450.000 đồng (hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Phi Đ thua số tiền 550.000 đồng (năm trăm năm mươi nghìn đồng). Khi cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ của Phi Đ số tiền 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng).

Nguyễn Đình T mang theo số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), sử dụng số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T2 thua số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Khi cơ quan Công an vào bắt quả tang, thu giữ của T2 số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) trong túi quần.

Tổng số tiền các bị cáo Nguyễn Thế A, Nguyễn Công A, Bùi Văn T, Nguyễn Phi Đ, Nguyễn Đình T, sử dụng để đánh bạc là: 7.350.000 đồng (bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Bản Cáo trạng số 106/CT-VKS-DA ngày 09/3/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh P, Nguyễn Thế A, Nguyễn Công A, Bùi Văn T, Nguyễn Phi Đ, Nguyễn Đình T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị:

- Về hình phạt:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt các bị cáo Nguyễn Thanh P, Nguyễn Thế A, Nguyễn Công A, Bùi Văn T, Nguyễn Đình T mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, 55, 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Phi Đ từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Đồng thời, tổng hợp hình phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/8/2019 đến 30/8/2019) còn phải tiếp tục chấp hành 08 tháng 03 ngày của bị cáo Nguyễn Phi Đ tại Bản án số 438/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã nay là thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

* Xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, đây là bộ bài do các bị cáo Công A, Thế A, T, T2, Đ thống nhất để bị cáo P đi mua về để sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 7.350.000 đồng (bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), đây là số tiền của các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội “Đánh bạc” đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh P, Nguyễn Thế A, Nguyễn Công A, Bùi Văn T, Nguyễn Phi Đ, Nguyễn Đình T không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện rõ sự ăn năn, hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Cơ quan Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm Sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 29/11/2022, tại nhà của bị cáo Nguyễn Thanh P ở địa chỉ Đường P, khu phố T2, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Thế A, Nguyễn Công A, Bùi Văn T, Nguyễn Phi Đ, Nguyễn Đình T đã có hành vi sử dụng bộ bài tây 52 lá, đánh bạc dưới hình thức bài cào Miền Bắc thắng, thua bằng tiền, với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 7.350.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Thế A, Nguyễn Công A, Bùi Văn T, Nguyễn Phi Đ, Nguyễn Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của Nguyễn Thanh P đi mua bộ bài tây, mua bia, mua nước cho các bị cáo còn lại, đồng thời được các bị cáo hứa mỗi người sẽ cho số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) và sử dụng nhà riêng thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Thanh P cho các bị cáo Nguyễn Thế A, Nguyễn Công A, Bùi Văn T, Nguyễn Phi Đ, Nguyễn Đình T, đánh bạc thắng, thua bằng tiền, với số tiền dùng để đánh bạc là 7.350.000 đồng (bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), tuy chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Gà bạc” nhưng đã đủ yếu tố cấu thành đồng phạm của tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh trong cộng đồng dân cư, là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Các bị cáo lẽ ra phải lao động chân chính, có ích cho gia đình và xã hội, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên mặc dù các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo đủ để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không phải là phạm tội có tổ chức. Trong vụ án này các bị cáo Nguyễn Thế A, Nguyễn Công A, Bùi Văn T, Nguyễn Phi Đ, Nguyễn Đình T cùng rủ nhau chơi đánh bạc, cùng xoay vòng làm cái, số tiền sử dụng đánh bạc chênh lệch nhau không quá lớn; Bị cáo Nguyễn Thanh P đi mua bộ bài tây, mua nước cho các bị cáo; sử dụng nhà riêng thuộc quyền sở hữu của mình cho các bị cáo đánh bạc thắng, thua bằng tiền, đồng thời được các bị cáo hứa mỗi người sẽ cho số tiền 50.000 đồng. Từ những phân tích trên thì Hội đồng xét xử đánh giá các bị cáo có vai trò ngang nhau;

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Phi Đ đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Nguyễn Thanh P, Nguyễn Thế A, Nguyễn Công A, Bùi Văn T, Nguyễn Đình T phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và thể hiện rõ sự ăn năn, hối hận của mình. Vì vậy, các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Nguyễn Thanh P, Nguyễn Thế A, Nguyễn Công A, Bùi Văn T, Nguyễn Đình T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Thanh P, Nguyễn Thế A, Nguyễn Công A, Bùi Văn T, Nguyễn Đình T là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Nguyễn Phi Đ có nhân thân xấu thể hiện qua việc bị cáo đã bị xét xử tại Bản án số 438/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã nay là thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

[8] Bị cáo Nguyễn Phi Đ đã từng bị xét xử về hành vi đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thanh P, Nguyễn Thế A, Nguyễn Công A, Bùi Văn T, Nguyễn Đình T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội ít nghiêm trọng; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Trong thời gian tại ngoại các bị cáo đều chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương. Do đó, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong xử lý người phạm tội; Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và cũng như không làm ảnh hưởng đến tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

[9] Bị cáo Nguyễn Phi Đ bị Tòa án nhân dân thị xã nay là thành phố Dĩ An, tuyên phạt Nguyễn Phi Đ 09 tháng cải tạo không giam giữ (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/8/2019 đến 30/8/2019) còn phải tiếp tục chấp hành 08 tháng 03 ngày và phạt bổ sung 15.000.000 đồng, cùng án phí 200.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Theo Công văn số 265/CCTHADS ngày 28/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, Nguyễn Phi Đ đã đóng án phí 200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 40356 ngày 12/05/2020, đối với phần hình phạt bổ sung 15.000.000 đồng thì chưa nộp. Đến ngày 03/3/2023, Nguyễn Phi Đ đã đóng phạt bổ sung 15.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003318 ngày 03/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An.

Đối với phần chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, theo Công văn số

06/CQ.THAHS ngày 30/12/2020 của Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Dĩ An xác định Nguyễn Phi Đ không có mặt tại địa phương để thi hành hình phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Như vậy, Nguyễn Phi Đ đang phải chấp hành một bản án mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Tòa án quyết định hình phạt đối với tội mới, sau đó tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước rồi quyết định hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì hình phạt cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành hình phạt tù theo tỷ lệ cứ 03 ngày cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành 01 ngày tù để tổng hợp thành hình phạt. Do đó 08 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ mà bị cáo Nguyễn Phi Đ còn phải tiếp tục chấp hành được chuyển đổi thành 02 tháng 21 ngày tù.

[10] Từ những nhận định nêu trên, nhận thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy đã áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Phi Đ là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung; đối với các bị cáo Nguyễn Thanh P, Nguyễn Thế A, Nguyễn Công A, Bùi Văn T, Nguyễn Đình T đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, đây là bộ bài do các bị cáo Công A, Thế A, T, T2, Đ thông nhất để bị cáo P đi mua về để sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội là tang vật của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 7.350.000 đồng (bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), đây là số tiền của các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội “Đánh bạc” nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[13] Về án phí: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh P, Nguyễn Thế A, Nguyễn Công A, Bùi Văn T, Nguyễn Phi Đ, Nguyễn Đình T phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; 55; 56; 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi Đ 07 (bảy) tháng tù. Tổng hợp hình phạt cải tạo không giam giữ mà bị cáo Nguyễn Phi Đ còn phải tiếp tục chấp hành là 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày (được chuyển đổi thành 02 (hai) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù) tại Bản án số 438/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã nay là thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Buộc bị cáo Nguyễn Phi Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (chín) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày ngày 29/11/2022 cho đến ngày 12/12/2022.

Tiếp tục duy trì lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 68/2023/LCCT-HS ngày 24/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương cho đến khi bị cáo đi chấp hành án.

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thê A 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Công A 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 63/2023/LCCT-HS ngày 24/4/2023; 64/2023/LCCT-HS ngày 24/4/2023; 65/2023/LCCT-HS ngày 24/4/2023; 66/2023/LCCT-HS ngày 24/4/2023; 67/2023/LCCT-HS ngày 24/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- + Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.
- + Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.350.000 đồng (bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 09/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thanh P, Nguyễn Thê A, Nguyễn Công A, Bùi Văn T, Nguyễn Phi Đ, Nguyễn Đình T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Thanh P, Nguyễn Thê A, Nguyễn Công A, Bùi Văn T, Nguyễn Phi Đ, Nguyễn Đình T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- PV 06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- PC 10 - Công an tỉnh Bình Dương;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hải Nam